

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 79/2023/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn;

Xét Tờ trình số 393/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cá nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, hiện còn sống.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 1.800.000 đồng/người/tháng đối với Nghệ nhân nhân dân; 1.500.000 đồng/người/tháng đối với Nghệ nhân ưu tú.

2. Khi Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú chết thì cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tổ chức mai táng được hỗ trợ chi phí mai táng với mức hỗ trợ 7.000.000 đồng. Trường hợp Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú thuộc đối tượng hưởng hỗ trợ chi phí mai táng được quy định ở những văn bản Nhà nước khác nhau thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

3. Nghệ nhân Nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn, ngoài mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 điều này còn được hưởng các khoản hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quy định tạm dừng, thôi hưởng, tái hưởng hỗ trợ hằng tháng

1. Tạm dừng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong các trường hợp sau: Không còn thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong các trường hợp sau: Bị thu hồi, hủy bỏ Quyết định phong tặng hoặc bị tước danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú; chết; bị tòa án tuyên bố mất tích; định cư ở nước ngoài; Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú có đơn tự nguyện thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng.

3. Tái hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong các trường hợp sau: Không còn thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang sau đó trở về tiếp tục thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại khoản 1 Điều này; được phục hồi và trao lại danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú do bị xét xử oan sai và đã được cơ quan có thẩm quyền minh oan, sửa sai.

Điều 4. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí được thực hiện đảm bảo từ ngân sách cấp tỉnh.

2. Căn cứ quyết định của Chủ tịch nước về phong tặng danh hiệu Nghệ nhân, hằng năm, UBND cấp huyện xây dựng dự toán chi ngân sách của địa phương trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

1. Đối với hỗ trợ hằng tháng: Căn cứ quyết định của Chủ tịch nước về phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội cấp huyện trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú vào đầu niên độ ngân sách Nhà nước (theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này); giao UBND cấp xã trực tiếp chi trả theo hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản trước ngày 15 hằng tháng.

2. Đối với trường hợp tạm dừng hoặc thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng: Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày phát sinh các trường hợp thuộc khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết, Chủ tịch UBND cấp xã nơi có Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú đang hưởng hỗ trợ hằng tháng có văn bản (cùng các tài liệu kiểm chứng kèm theo) đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tạm dừng hoặc thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng

đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú (theo mẫu số 02, 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này). Trên cơ sở văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã, trong thời hạn 07 ngày, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định tạm dừng hoặc thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng (theo mẫu số 03, 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này). Việc tạm dừng, thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng được tính từ tháng kế tiếp sau tháng Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú đang được hưởng hỗ trợ hằng tháng. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày có quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện, giao UBND cấp xã thông báo quyết định đến đối tượng tạm dừng hoặc thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng.

3. Đối với trường hợp tái hưởng hỗ trợ hằng tháng: Trong thời hạn 03 ngày khi phát sinh các trường hợp thuộc khoản 3 Điều 3 Nghị quyết, Chủ tịch UBND cấp xã nơi có Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú đang hưởng hỗ trợ hằng tháng có văn bản (cùng các tài liệu kiểm chứng kèm theo) đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tái hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú (theo mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này). Trên cơ sở văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã, trong thời hạn 07 ngày, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định tái hưởng hỗ trợ hằng tháng (theo mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này). Việc tái hưởng hỗ trợ hằng tháng được tính từ tháng liền kề sau tháng ban hành quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày có quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện, giao UBND cấp xã thông báo quyết định đến đối tượng tái hưởng hỗ trợ hằng tháng và trực tiếp chi trả hỗ trợ hằng tháng theo hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản trước ngày 15 hằng tháng.

4. Đối với trường hợp tự nguyện thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng:

a) Thành phần hồ sơ

Đơn thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng (theo mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này).

Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã (theo mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này).

Quyết định hỗ trợ hằng tháng.

b) Trình tự, thủ tục

Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú đề nghị thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng nộp đơn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã (nơi hưởng hỗ trợ hằng tháng).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn, Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản (kèm theo đơn và Quyết định hỗ trợ hằng tháng của Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú) đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng.

c) Số lượng: 01 bộ

d) Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

5. Đối với hồ trợ chi phí mai táng

a) Thành phần hồ sơ

Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng (theo mẫu số 09, 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này).

Bản sao có chứng thực Giấy chứng tử của Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

b) Trình tự, thủ tục

Cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tổ chức mai táng cho Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi Nghệ nhân hưởng hỗ trợ hằng tháng.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hỗ trợ chi phí mai táng (theo mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này). UBND cấp xã trực tiếp chi trả chi phí mai táng theo hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ chi phí mai táng.

c) Số lượng: 01 bộ

d) Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Điều 6. Điều khoản thi hành

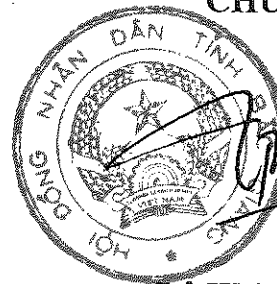
Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thu Hồng

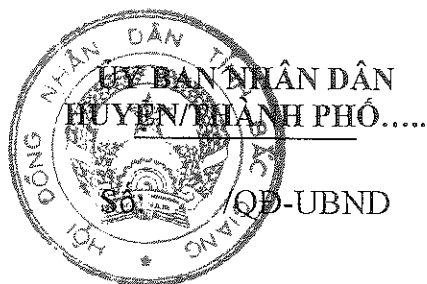


Phụ lục

Bản hành kèm theo Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang)

	Nội dung
Mẫu số 01	Quyết định về việc hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể
Mẫu số 02	Về việc đề nghị tạm dừng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân
Mẫu số 03	Quyết định về việc tạm dừng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể
Mẫu số 04	Đơn đề nghị thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng
Mẫu số 05	Về việc đề nghị thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân
Mẫu số 06	Quyết định về việc thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể
Mẫu số 07	Về việc đề nghị tái hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân
Mẫu số 08	Quyết định về việc tái hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể
Mẫu số 09	Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng (cho tổ chức)
Mẫu số 10	Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng (cho cá nhân)
Mẫu số 11	Quyết định về việc hỗ trợ chi phí mai táng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

Mẫu số 01



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú
 trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
 chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân/Nghệ nhân
 ưu tú số /QĐ-CTN ngày.....tháng.....năm.....của Chủ tịch nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của
 Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định chính sách hỗ trợ Nghệ nhân nhân
 dân Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật
 thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân/Nghệ nhân ưu tú
 có tên sau:

Họ và tên:.....Năm sinh:.....

Cư trú tại: Thôn/tổ dân phố.....xã/thị trấn.....huyện/thành phố.....

Được hưởng hỗ trợ:.....đồng/tháng (Bằng chữ:.....).

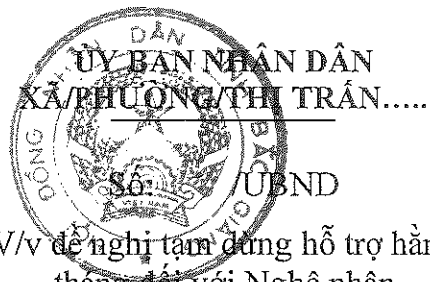
Thời gian hưởng hỗ trợ hàng tháng: Kể từ ngày tháng năm

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện:, Chủ tịch
 UBND xã/thị trấn (nơi Nghệ nhân hưởng hỗ trợ hàng tháng) và ông/bà có tên tại
 Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)



Mẫu số 02
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

V/v đề nghị tạm dừng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân

Kính gửi: UBND huyện/thành phố.....

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm.....về việc hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân.....

Căn cứ văn bản số.... ngày.... tháng.... năm....của.....về việc¹

UBND xã/phường/thị trấn.....đề nghị Chủ tịch UBND huyện/thành phố.....xem xét, quyết định tạm dừng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Cư trú tại:.....

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện/thành phố.....xem xét, quyết định.

(Gửi kèm tài liệu kiểm chứng) ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, PCT UBND cấp xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

¹Không còn cư trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THÀNH PHỐ.....

Số...../QB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tạm dừng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định chính sách hỗ trợ Nghệ nhân nhân dân Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ văn bản số.... ngày.... tháng.... năm.... của..... về việc²;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm dừng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân/Nghệ nhân ưu tú có tên sau:

Họ và tên:..... Năm sinh:.....

Cư trú tại: Thôn/tổ dân phố..... xã/thị trấn..... huyện/thành phố.....

Tạm dừng hỗ trợ hằng tháng kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện:, Chủ tịch UBND xã/thị trấn (nơi Nghệ nhân tạm dừng hưởng hỗ trợ hằng tháng) và ông/bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

²Không còn thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu số 04



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÔI HƯỞNG HỖ TRỢ HÀNG THÁNG**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

1. Họ và tên (viết chữ in hoa):..... 2. Giới tính (nam, nữ):.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
5. Quyết định phong tặng danh hiệu số
/QĐ-CTN ngày.....tháng.....năm.....của Chủ tịch nước. Hiện
đang hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng theo Quyết định số.../QĐ-UBND
ngày.....tháng....năm..... của UBND.....

Nay, tôi tự nguyện thôi hưởng hỗ trợ hàng tháng nêu trên.

Đề nghị Ủy ban nhân dân giải quyết./.

....., ngày ... tháng ... năm 20....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

V/v đề nghị thôi hưởng hỗ trợ hằng
tháng đối với Nghệ nhân

Kính gửi: UBND huyện/thành phố.....

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm.....về việc hỗ
trợ hằng tháng đối với ông/bà.....

Căn cứ văn bản số.... ngày.... tháng.... năm....của.....về việc³

UBND xã/phường/thị trấn.....đề nghị Chủ tịch UBND huyện/thành
phố.....xem xét, quyết định thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ
nhân.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Cư trú tại:.....

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện/thành phố.....xem xét, quyết định.

(Gửi kèm tài liệu kiểm chứng)/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, PCT UBND cấp xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

³ thu hồi, hủy bỏ Quyết định phong tặng hoặc bị tước danh hiệu Nghệ nhân; giấy chứng
tử; quyết định tuyên bố mất tích của tòa án; xác nhận định cư ở nước ngoài; đơn tự nguyện thôi
hưởng hỗ trợ hằng tháng của Nghệ nhân.

Mẫu số 06



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định chính sách hỗ trợ Nghệ nhân nhân dân Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ văn bản số.... ngày.... tháng.... năm.... của..... về việc⁴

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thôi hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân/Nghệ nhân ưu tú có tên sau:

Họ và tên:.....Năm sinh:.....

Cư trú tại: Thôn/tổ dân phố.....xã/thị trấn.....huyện/thành phố.....

Thôi hỗ trợ hằng tháng kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện:, Chủ tịch UBND xã/thị trấn (nơi Nghệ nhân hưởng thối hỗ trợ hằng tháng) và ông/bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

⁴quyết định thu hồi, hủy bỏ Quyết định phong tặng hoặc bị tước danh hiệu Nghệ nhân; giấy chứng tử; quyết định tuyên bố mất tích của tòa án; xác nhận định cư ở nước ngoài; đơn tự nguyện thối hưởng hỗ trợ hằng tháng của Nghệ nhân.

Mẫu số 07



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

V/v đề nghị tái hưởng hỗ trợ hằng
tháng đối với Nghệ nhân

Kính gửi: UBND huyện/thành phố.....

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm..... về việc tạm
dừng/thôi hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với ông/bà.....

Căn cứ văn bản số.... ngày.... tháng.... năm.... của..... về việc⁵

UBND xã/phường/thị trấn..... đề nghị Chủ tịch UBND huyện/thành
phố..... xem xét, quyết định tái hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ
nhân.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Cư trú tại:.....

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện/thành phố..... xem xét, quyết định.

(Gửi kèm tài liệu kiểm chứng)./.

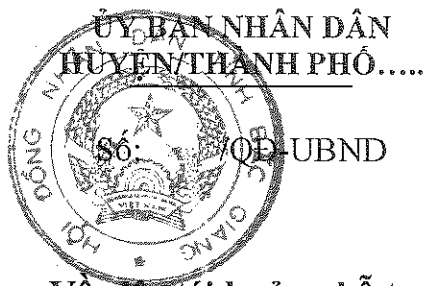
Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, PCT UBND cấp xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

⁵Không còn thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang sau đó trở về tiếp tục thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; xác nhận hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; văn bản phục hồi, trao lại danh hiệu Nghệ nhân.

Mẫu số 08



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tái hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân,
Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79 /2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định chính sách hỗ trợ Nghệ nhân
nhân dân Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa
phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ văn bản số.... ngày.... tháng.... năm.... của..... về việc⁶
Theo đề nghị của*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tái hỗ trợ hằng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân/Nghệ nhân ưu tú có tên sau:

Họ và tên:.....Năm sinh:.....

Cư trú tại: Thôn/tổ dân phố.....xã/thị trấn.....huyện/thành phố.....

Được hưởng hỗ trợ: đồng/tháng (Bằng chữ:.....).

Thời gian hưởng hỗ trợ hằng tháng kể từ ngày tháng năm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện:, Chủ tịch UBND xã/thị trấn (nơi Nghệ nhân hưởng thôi hỗ trợ hằng tháng) và người có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

⁶Không còn thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giangsau đó trở về tiếp tục thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; xác nhận hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; văn bản phục hồi, trao lại danh hiệu Nghệ nhân.

Mẫu số 09



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG***(Áp dụng đối với cơ quan, tổ chức trực tiếp tổ chức mai táng)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thành phố.....

1. Tên cơ quan, tổ chức:.....

2. Địa chỉ liên hệ:.....

3. Họ và tên người đại diện cơ quan, tổ chức:.....

Chức vụ.....

Đã đứng ra tổ chức mai táng cho ông/bà....., được
 phong tặng danh hiệu..... theo Quyết định số ngày
 tháng năm của Chủ tịch nước.

Kèm theo bản sao có chứng thực Giấy chứng tử số quyền số
 ngày tháng năm do UBND xã/phường/thị trấn..... cấp./.

..... ngày ... tháng ... năm 20....

....., ngày ... tháng ... năm 20....

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đã tiếp
 nhận hồ sơ, đối chiếu các giấy tờ kèm theo
 và xác nhận thông tin cá nhân nêu trên của
 ông bà.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ*(Ký, ghi rõ họ tên)*

là đúng.

TM. UBND**Quyền hạn, chức vụ người ký***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*



Mẫu số 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG***(Áp dụng đối với cá nhân trực tiếp tổ chức mai táng)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thành phố.....

1. Họ và tên (*viết chữ in hoa*):..... 2. Giới tính (*nam, nữ*):.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
3. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
4. Quan hệ với người đã mất:.....

Đã đứng ra tổ chức mai táng cho ông/bà....., được phong tặng danh hiệu..... theo Quyết định số ngày tháng năm của Chủ tịch nước.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai trên. Đề nghị quý Ủy ban hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định.

Kèm theo bản sao có chứng thực Giấy chứng tử số quyền số ngày tháng năm do UBND xã/phường/thị trấn..... cấp./.

..... ngày ... tháng ... năm 20....

....., ngày ... tháng ... năm 20....

Xác nhận của xã/phường/thị trấn

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

..... Việc ông / bà

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1)..... đã đứng ra tổ

chức lễ tang cho ông / bà

..... là đúng.

TM. UBND

Quyền hạn, chức vụ người ký

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ chi phí mai táng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân/Nghệ nhân ưu tú số /QĐ-CTN ngày.....tháng.....năm.....của Chủ tịch nước;

Căn cứ Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định chính sách hỗ trợ Nghệ nhân nhân dân Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí mai táng đối với ông/bà:

.....Năm sinh:.....

Cư trú tại: Thôn/tổ dân phố.....xã/thị trấn.....huyện/thành phố.....

Đã tổ chức mai táng cho ông/bà

Cư trú tại: Thôn/tổ dân phố.....xã/thị trấn.....huyện/thành phố.....

Được hưởng hỗ trợ: đồng (Bằng chữ:.....).

Số tiền hỗ trợ là:đồng (Bằng chữ:.....)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện:, Chủ tịch UBND xã/thị trấn (nơi Nghệ nhân hưởng hỗ trợ hằng tháng) và người có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)